

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 268/2024/DS-ST

Ngày: 16 - 7 - 2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Á
- Bà Trần Thị Thu Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định** tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đình - *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 16/7/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2024/QĐXXST-DS ngày 10/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 752/2024/QĐST-DS ngày 19/6/2024, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1983

Địa chỉ: A T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Vợ chồng ông Võ Minh T1, sinh năm 1979; bà Khổng Thị Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2023 và bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Viết T trình bày: Vào ngày 24/11/2019 âm lịch, vợ chồng ông Võ Minh T1, bà Khổng Thị Đ ở khu phố T, phường H có mượn ông số tiền 400.000.000 đồng, hẹn đến ngày 24/4/2020 âm lịch sẽ trả. Đến ngày trả nợ vợ chồng ông T1 bà Đ viện lý do khó khăn, dịch bệnh không có tiền trả và xin hẹn lại thời gian khác nhưng sau đó

vẫn không trả tiền cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T1, bà Đ trả cho ông số tiền 400.000.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Võ Minh T1, bà Khổng Thị Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T1, bà Đ không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng ông Võ Minh T1, bà Khổng Thị Đ phải liên đới trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Việt T số tiền 400.000.000 đồng; về án phí buộc ông T1, bà Đ phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Việt T có đơn khởi kiện yêu cầu ông Võ Minh T1, bà Khổng Thị Đ trả lại tiền nợ đã vay. Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn vợ chồng ông Võ Minh T1, bà Khổng Thị Đ cư trú tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vợ chồng ông Võ Minh T1, bà Khổng Thị Đ đã được Tòa án tổng đạt giấy báo phiên tòa lần thứ hai hợp lệ nhưng không có mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu và chứng cứ của các bên đương sự:

[2.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả số tiền 400.000.000 đồng thì thấy rằng:

Ngày 24/11/2019 âm lịch, vợ chồng ông Võ Minh T1, bà Khổng Thị Đ có vay của ông Nguyễn Việt T số tiền 400.000.000 đồng. Lúc vay tiền ông T1 có viết 01 giấy mượn tiền, bà Đ cùng ký tên nên việc vay tiền giữa hai bên là có. Trong

giấy mượn tiền, hai bên thỏa thuận thời hạn vay đến ngày 24/4/2020 âm lịch, ông T1, bà Đ sẽ hoàn trả số tiền vay cho ông T, nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn. Đến thời hạn trả tiền ông T có hỏi nợ ông T1, bà Đ nhiều lần, nhưng ông T1, bà Đ không thực hiện việc trả tiền, do đó ông T1, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Minh T1, bà Khổng Thị Đ trả số tiền 400.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Đối với bị đơn ông Võ Minh T1, bà Khổng Thị Đ: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã thông báo, triệu tập ông T1 bà Đ nhiều lần đến Tòa án, nhưng ông T1 bà Đ không đến Tòa án trình bày ý kiến để bảo vệ quyền lợi cho mình. Tại phiên tòa lần thứ hai, vợ chồng ông T1 bà Đ vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét bảo vệ quyền lợi cho bị đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hiện nay vợ chồng ông Võ Minh T1, bà Khổng Thị Đ có nợ ông Nguyễn Viết T số tiền 400.000.000 đồng, cần buộc vợ chồng ông Võ Minh T1, bà Khổng Thị Đ phải trả cho ông Nguyễn Viết T số tiền 400.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí 5% của số tiền buộc phải trả cho nguyên đơn là 20.000.000 đồng.

Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 288; 463; 466; 468; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 27; Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Viết T;

Buộc vợ chồng ông Võ Minh T1, bà Khổng Thị Đ phải liên đới trả cho ông Nguyễn Viết T số tiền 400.000.000 đồng (*bốn trăm triệu đồng*).

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm vợ chồng ông Võ Minh T1, bà Khổng Thị Đ phải chịu 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

- Trả lại cho ông Nguyễn Việt T tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006173 ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX Hoài Nhơn + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS TX Hoài Nhơn;
- Lưu HSPA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Chiến